ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

BCH TP. HỒ CHÍ MINH

\*\*\* *TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2010*

Số: 99 /QĐ-ĐTN

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của**

**Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh**

***\_\_\_\_\_\_\_\_***

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định số 133 QĐ/TWĐTN ngày 22/5/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Quyết định số 170 QĐ/TWĐTN ngày 19/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Thành Đoàn;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho công tác thi đua, khen thưởng từ năm 2009 và thay thế Hướng dẫn số 17/HD-TV ngày 27/10/2004 của Ban Thường vụ Thành Đoàn hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3:** Ban Thường vụ Thành Đoàn, Văn phòng Thành Đoàn, lãnh đạo các Ban, Trung tâm, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ĐOÀN**

BÍ THƯ

**Nơi nhận:**

- TWĐ: VP, Ban TĐKT;

- Ban TĐKT TP, Phòng NV1;

- BCH Thành Đoàn;

- Ban - TT, đơn vị SN - DN Thành Đoàn;

- Văn phòng: CVP, các tổ;

- Các cơ sở Đoàn;

- Lưu (q)

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Hiếu**

**QUY CHẾ**

**Thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm Quyết định số 99 /QĐ-ĐTN ngày 19/4/2010*

*của Ban Thường vụ Thành Đoàn )*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho mọi tập thể, cá nhân, đoàn viên, thanh thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác và những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** **Những nguyên tắc chung**

**1.** Thi đua của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh thực hiện trên nguyên tắc: tự nguyện, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể theo quy định tại Điều 2 Quy chế này có thành tích, có đăng ký tham gia phong trào thi đua, đủ tiêu chuẩn đều được xét tặng danh hiệu thi đua.

**2.** Khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh thực hiện trên nguyên tắc:

a) Khen thưởng kịp thời, nghiêm túc, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, công khai, dân chủ.

b) Không xét khen thưởng đối với những trường hợp sau:

- Tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong kỳ thi đua. Trong trường hợp một đơn vị bị kỷ luật thì các tập thể, cá nhân khác trực thuộc đơn vị đó vẫn được đề nghị khen thưởng (nếu đủ tiêu chuẩn).

- Tập thể có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong kỳ thi đua.

- Tập thể, cá nhân bị xử lý kết quả khen thưởng và vật phẩm khen thưởng theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

Ban Thường vụ Thành Đoàn, lãnh đạo các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị doanh nghiệp, sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn, Ban Thường vụ các cơ sở Đoàn tham mưu, phối hợp với tổ chức đảng, đoàn thể cùng cấp để phát động, tổ chức phong trào thi đua tại địa phương, đơn vị và chủ động phát hiện, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

**Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng**

**1. Quyền lợi:**

a) Tùy từng trường hợp và điều kiện cụ thể, cá nhân, tập thể được khen thưởng sẽ được nhận kèm theo tiền thưởng hoặc hiện vật theo quyết định của Ban Chấp hành Thành Đoàn.

b) Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng.

**2. Trách nhiệm:**

a) Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích cao hơn.

b)Cá nhân, tập thể được khen thưởng có trách nhiệm bảo quản tốt các hiện vật khen thưởng, không sử dụng hiện vật khen thưởng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi xâm phạm đến uy tín của tổ chức Đoàn.

**Điều 6. Trách nhiệm các đơn vị thông tin, báo chí của Thành Đoàn**

Các đơn vị xuất bản, thông tin, báo chí Thành Đoàn như: Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Công ty TNHH 1 TV Nhà Xuất bản Trẻ, Chương trình Truyền hình Thanh niên, Website Thành Đoàn có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nhân rộng các gương đoàn viên, thanh thiếu nhi điển hình tiên tiến trên tất cả các lĩnh vực và cổ động cho phong trào thi đua, khen thưởng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh.

**Chương II**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU**

**VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA**

**Điều 7. Tổ chức thi đua**

**1.Hình thức thi đua:**

a) Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch công tác đề ra.

b) Thi đua theo đợt hoạt động được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Đảng, của đất nước và của Đoàn, Hội, Đội. Thi đua theo đợt phải định rõ nội dung, mục đích, thời điểm bắt đầu và kết thúc.

**2.Phạm vi thi đua:** Trong hệ thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 8. Danh hiệu thi đua**

**1. Danh hiệu thi đua tập thể:**

a) ***Đối với quận, huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn:***

- Đơn vị xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi;

- Đơn vị tiên tiến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

b) ***Đối với Đoàn cơ sở và Chi Đoàn:***

- Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc;

- Chi đoàn vững mạnh xuất sắc.

**2. Danh hiệu thi đua cá nhân:** Đoàn viên xuất sắc.

**Điều 9. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua**

**1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể:**

a) Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua đối với cấp quận - huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn được thực hiện theo hướng dẫn đánh giá, bình xét thi đua hàng năm của Ban Thường vụ Thành Đoàn.

b) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với Đoàn cơ sở do Ban Thường vụ các quận – huyện Đoàn và tương đương quy định.

c) Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với Chi đoàn do Ban Thường vụ các Đoàn cơ sở quy định (căn cứ theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành Đoàn).

**2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân:** do Ban Thường vụ các quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn quy định (căn cứ theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Thành Đoàn).

**Chương III**

**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN**

**VÀ QUY TRÌNH KHEN THƯỞNG**

**A. KHEN THƯỞNG CỦA THÀNH ĐOÀN**

**Điều 10. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn**

**1. Các loại khen thưởng của Thành Đoàn:**

a) Cờ thưởng của Ban Chấp hành Thành Đoàn;

b) Giấy khen của Ban Chấp hành Thành Đoàn;

c) Huy hiệu “Vì đàn em”;

d) Các danh hiệu, giải thưởng.

**2. Cờ thưởng của Ban Chấp hành Thành Đoàn:**được tặng vào dịp tổng kết hàng năm cho các trường hợp sau:

a) Các quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn, các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn đạt danh hiệu xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ***03 năm liên tục***.

b) Các Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở trực thuộc các quận – huyện Đoàn và tương đương đạt danh hiệu xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi ***03 năm liên tục***, theo đề nghị của các quận – huyện Đoàn và tương đương.

**3. Giấy khen Thành Đoàn:**được tặng thường xuyên hoặc đột xuất theo đề nghị của các quận - huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn, các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn cho các trường hợp sau:

a) ***Đối với cá nhân****:*

- Bí thư quận - huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn; lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn đã lãnh đạo đơn vị ***đạt danh hiệu tiên tiến*** trở lên (vào dịp tổng kết năm).

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác Đoàn, Đội và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm (đã được quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn tặng Giấy khen ***02 năm liên tục***) hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị (năm chẵn: 5, 10, 15, 20 năm…), kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đoàn, Đội.

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi đạt giải cao trong các cuộc thi do Thành Đoàn tổ chức, các hội thi cấp cụm, các hội thi, hoạt động có khen thưởng do các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn tổ chức phục vụ cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố; có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

- Cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi lập được thành tích đột xuất (phòng chống thiên tai, hành động dũng cảm cứu người, phòng chống tội phạm…).

- Các cá nhân không thuộc hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố.

- Trong các đợt hoạt động trọng tâm, cao điểm do Trung ương Đoàn, Thành Đoàn phát động, các chiến dịch tình nguyện, hoạt động hè, Tháng thanh niên… Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ có hướng dẫn cụ thể.

b) ***Đối với tập thể:***

- Tập thể quận - huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn, các Ban - Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn ***đạt danh hiệu tiên tiến*** trở lên (vào dịp tổng kết năm).

- Tập thể Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở, Chi đoàn bộ phận ***đạt danh hiệu xuất sắc*** trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm (đã được quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn tặng Giấy khen ***02 năm liên tục***) hoặc nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị (năm chẵn: 5, 10, 15, 20 năm…), kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đoàn, Đội.

- Tập thể đoàn viên, thanh thiếu nhi đạt giải cao trong các cuộc thi do Thành Đoàn tổ chức, các hội thi cấp cụm, các hội thi, hoạt động có khen thưởng do các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn tổ chức phục vụ cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố; có sáng kiến, sáng chế, nghiên cứu khoa học, giải pháp kỹ thuật, công nghệ có giá trị cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

- Tập thể cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi lập được thành tích đột xuất (phòng chống thiên tai, hành động dũng cảm cứu người, phòng chống tội phạm…).

- Các tập thể, đơn vị không thuộc hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có nhiều đóng góp cho công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thành phố.

- Trong các đợt hoạt động trọng tâm, cao điểm do Trung ương Đoàn, Thành Đoàn phát động, các chiến dịch tình nguyện, hoạt động hè, Tháng thanh niên… Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ có hướng dẫn cụ thể.

**4. Huy hiệu “Vì đàn em”:** được tặng theo đề nghị của các quận – huyện Đoàn, Hội đồng Đội Thành phố cho các trường hợp sau:

a) Lãnh đạo các ngành có quan tâm đến công tác Đội và có thời gian gắn bó với công tác thiếu nhi ***ít nhất là 03 năm***, có nhiều đóng góp, ủng hộ và sáng kiến phục vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi thành phố. Tổ chức Đội tại đơn vị phải đạt ***danh hiệu tiên tiến*** trở lên (tính đến thời điểm đề nghị).

b) Cán bộ phụ trách Đội có thời gian công tác ***liên tục từ 03 năm trở lên***, có năng lực tốt và nhiệt tình trong công tác, phụ trách công tác Đội đạt danh hiệu xuất sắc ***03 năm liên tục*** (tính đến thời điểm đề nghị).

**5. Các danh hiệu, giải thưởng:** có qui chế riêng cho từng danh hiệu, giải thưởng. Tùy theo yêu cầu thực tế, Ban Thường vụ Thành Đoàn xem xét ban hành các danh hiệu, giải thưởng mới hoặc chấm dứt hoạt động của danh hiệu, giải thưởng khi không còn phù hợp.

* 1. Danh hiệu “Công dân trẻ tiêu biểu TP. Hồ Chí Minh”;
  2. Giải thưởng “Hồ Hảo Hớn”;
  3. Giải thưởng “Ngòi bút trẻ”;
  4. Giải thưởng “Sinh viên 3 tốt”;
  5. Giải thưởng “Cán bộ, giáo viên trẻ tiêu biểu”;
  6. Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka”;
  7. Giải thưởng “Phạm Ngọc Thạch”;
  8. Giải thưởng “Nguyễn Văn Trỗi”;
  9. Giải thưởng “Doanh nhân trẻ xuất sắc thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 11. Quy trình khen thưởng**

**1.** Các đơn vị có đề nghị khen thưởng phải thực hiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này, gửi về Văn phòng Thành Đoàn.

**2.** Trên cơ sở đề nghị các đơn vị, căn cứ kết quả phân loại hàng năm, căn cứ thành tích và hình thức đề nghị khen thưởng, Ban Thường vụ Thành Đoàn sẽ xem xét ra quyết định khen thưởng.

**3.** Trong trường hợp có tập thể, cá nhân đạt thành tích đặc biệt xuất sắc, các Ban - Trung tâm Thành Đoàn và Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành Đoàn báo cáo trực tiếp đồng chí Bí thư Thành Đoàn xem xét quyết định.

**4.** **Quy trình giải quyết đề nghị khen thưởng**:

a) ***Đối với Văn phòng Thành Đoàn:***

- Tổ Tổng hợp - Thi đua Văn phòng Thành Đoàn là nơi tiếp nhận hồ sơ, xử lý và trả hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ sở Đoàn, các Ban - Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn.

- Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Văn phòng Thành Đoàn sẽ chuyển cho các Ban – Trung tâm phụ trách đơn vị, Ban đối tượng và các bộ phận liên quan lấy ý kiến về thành tích, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị.

- Trên cơ sở ý kiến của các Ban – Trung tâm phụ trách đơn vị, Ban đối tượng và các bộ phận liên quan, Văn phòng Thành Đoàn trình xin ý kiến Thường trực Thành Đoàn và tiến hành thực hiện thủ tục, hồ sơ khen thưởng theo yêu cầu.

- Trường hợp khen thưởng thường xuyên: phải đảm bảo thực hiện việc khen thưởng và trả khen thưởng cho đơn vị chậm nhất là 30 ngày theo thời gian quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

- Trường hợp khen thưởng đột xuất: phải thực hiện kịp thời, đảm bảo cho việc tuyên dương, động viên, khen thưởng. Trường hợp đặc biệt do Thường trực Thành Đoàn quyết định.

- Thường xuyên cập nhật thông tin tình hình nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trên mục Thi đua, khen thưởng của website Thành Đoàn.

b) ***Đối với các Ban - Trung tâm Thành Đoàn, các bộ phận liên quan:***

- Trường hợp xét khen thưởng cho các đợt hoạt động, các nội dung đột xuất: Sau khi nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng từ Văn phòng Thành Đoàn, các Ban – Trung tâm phụ trách đơn vị cho ý kiến về thành tích, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị; chuyển lại cho Văn phòng Thành Đoàn.

- Trường hợp xét khen thưởng cho tổng kết công tác năm: Sau khi nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng từ Văn phòng Thành Đoàn, các Ban – Trung tâm phụ trách đơn vị cho ý kiến về thành tích, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng của đơn vị; chuyển lại cho Văn phòng Thành Đoàn. Văn phòng Thành Đoàn tổng hợp và chuyển tiếp cho Ban đối tượng. Các Ban đối tượng có trách nhiệm cho ý kiến và chuyển lại cho Văn phòng Thành Đoàn.

- Thời gian các Ban - Tung tâm Thành Đoàn và các bộ phận liên quan cho ý kiến về hồ sơ đề nghị khen thưởng là ***05 ngày***, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Văn phòng Thành Đoàn. Trường hợp đột xuất hoặc theo chỉ đạo của Thường trực Thành Đoàn sẽ có thông báo thời gian cụ thể.

c) ***Đối với các Ban Tổ chức hoạt động:*** Các Ban Tổ chức hoạt động bao gồm Ban Tổ chức các hội thi, hội nghị, lễ tổng kết... có đề nghị khen thưởng.

- Các Ban Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng (theo quy định chung về thủ tục đề nghị khen thưởng), tổng hợp và chuyển hồ sơ về Văn phòng Thành Đoàn trước thời gian diễn ra lễ trao thưởng ***từ 05 – 10 ngày***, bao gồm: Tờ trình, danh sách trích ngang có tóm tắt thành tích, báo cáo thành tích cá nhân, tập thể (nếu có), có xác nhận của đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo hoặc Trưởng Ban Tổ chức hoạt động. Văn phòng Thành Đoàn tổng hợp và trình Thường Trực Thành Đoàn quyết định.

- Các Ban Tổ chức hoạt động có trách nhiệm trao tặng, hoàn trả khen thưởng cho các cá nhân, tập thể. Nếu cá nhân, tập thể chưa đến nhận thì các Ban Tổ chức hoạt động gửi lại để Văn phòng Thành Đoàn chuyển cho đơn vị.

d) ***Đối với cơ sở Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn:*** thực hiện việc đề nghị khen thưởng theo đúng thủ tục, hồ sơ, thời gian quy định.

**Điều 12.** **Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

**1.** Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ sở Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn bao gồm:

a) Công văn đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp ủy Đảng cùng cấp.

b) Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

c) Bảng tóm tắt thành tích của từng cá nhân, tập thể và file dữ liệu (theo mẫu 1).

**2.** Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huy hiệu “Vì đàn em” và các loại Huy hiệu (nếu có) bao gồm:

a) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng,có xác nhận của cấp bộ Đoàn đề nghị và cấp ủy Đảng trực tiếp lãnh đạo (theo mẫu 2).

b) Báo cáo thành tích của đơn vị nơi cá nhân được đề nghị khen thưởng đang công tác(báo cáo ngắn gọn, nêu cụ thể thành tích có số liệu minh họa).

**Điều 13. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng**

**1.** Đối với khen thưởng tổng kết năm công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi: các cơ sở Đoàn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Văn phòng Thành Đoàn ***chậm nhất vào ngày 30/11 hàng năm.***

**2.** Đối với khen thưởng tổng kết năm của các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn: các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Văn phòng Thành Đoàn ***chậm nhất vào ngày 15/12 hàng năm.***

**3.** Đối với khen thưởng tổng kết năm học: Các quận – huyện Đoàn, các cơ sở Đoàn khu vực trường học trực thuộc Thành Đoàn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Văn phòng Thành Đoàn ***chậm nhất vào ngày 30/5 hàng năm.***

**4.** Đối với khen tặng Huy hiệu **“Vì đàn em”:** mỗi năm chỉ xét một lần vào dịp 15/5, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen tặng về Văn phòng Thành Đoàn ***chậm nhất là 10/4 hàng năm.***

**5.** Đối với các hình thức khen thưởng khác: các cơ sở Đoàn, đơn vị thực hiện hồ sơ đề nghị khen thưởng ngay sau khi lập thành tích. Ban Thường vụ Thành Đoàn chỉ xét cho những trường hợp đặc biệt và thật sự tiêu biểu.

**Điều 14. Trao tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Ban Chấp hành Thành Đoàn**

**1.** Người trao tặng:đồng chí Bí thư Thành Đoàn, các đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thành Đoàn.

**2.** Người được Ban Chấp hành Thành Đoàn ủy quyền trao tặng:

- Ủy viên Ban Chấp hành Thành Đoàn;

- Trưởng các Ban, Trung tâm Thành Đoàn;

- Lãnh đạo Văn phòng Thành Đoàn;

- Bí thư các quận, huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn.

**3.** Việc đón nhận các danh hiệu thi đua phải được tổ chức trang trọng, tiết kiệm.

**4.** Khi nhận được quyết định khen thưởng, chậm nhất không quá 01 tháng,các cơ sở Đoàn phải tiến hành tổ chức trao tặng.

**B. KHEN THƯỞNG CỦA QUẬN, HUYỆN ĐOÀN**

**VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**

**Điều 15. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn**

**1.** Cờ thưởng: tặng cho các Đoàn cơ sở, Chi đoàn cơ sở, Chi đoàn bộ phận trực thuộc đạt danh hiệu “Cơ sở Đoàn vững mạnh xuất sắc” trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của đơn vị 02 năm liên tục.

**2.** Giấy khen của Ban Chấp hành quận - huyện Đoàn và tương đương

**3.**Đối tượng, tiêu chuẩn tặng cờ thưởng và Giấy khen do Ban Thường vụ các quận - huyện Đoàn và tương đương quy định.

**C. KHEN THƯỞNG CỦA ĐOÀN CƠ SỞ**

**Điều 16. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn**

**1.** Giấy khen của Ban Chấp hành Đoàn cơ sở.

**2.**Đối tượng, tiêu chuẩn tặng Giấy khen do Ban Thường vụ các Đoàn cơ sở quy định.

**Chương IV**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP BỘ ĐOÀN**

**Điều 17. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp**

**1. Cơ cấu tổ chức:**

a) ***Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh:*** do Ban Thường vụ Thành Đoàn quyết định thành lập, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: đồng chí Bí thư Thành Đoàn;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành Đoàn;

- Các thành viên của Hội đồng gồm: các đồng chí Phó Bí thư Thành Đoàn, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn, Chánh Văn phòng Thành Đoàn, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách, cán bộ chuyên trách thi đua - khen thưởng Thành Đoàn (thư ký Hội đồng).

Văn phòng Thành Đoàn là bộ phận thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng.

b) ***Hội đồng Thi đua, khen thưởng các quận - huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở:*** do Ban Thường vụ Đoàn các cấp trực tiếp thực hiện chức năng của Hội đồng thi đua, khen thưởng.

**2. Chức năng, nhiệm vụ:**

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về công tác Thi đua, khen thưởng.

- Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; định kỳ báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành cùng cấp.

- Tổ chức, tiếp nhận, tham mưu xử lý, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban kiểm tra của Đoàn để kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương, đơn vị; giải quyết hoặc kiến nghị với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết các khiếu nại, tố cáo về khen thưởng.

**3. Nguyên tắc làm việc:**

Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch hội đồng là ý kiến quyết định.

**Chương V**

**KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, XỬ LÝ VẬT PHẨM VÀ HỒ SƠ**

**KHEN THƯỞNG, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**Điều 18. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng**

Hàng năm, Ủy ban kiểm tra của Đoàn và Hội đồng Thi đua, khen thưởng cùng cấp có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Đoàn trong phạm vi quản lý.

**Điều 19. Xử lý vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng**

**1.** Cá nhân, tập thể vi phạm quy định về công tác thi đua, khen thưởng sẽ bị xử lý theo các quy định của Điều lệ Đoàn, pháp luật về thi đua khen thưởng và các quy định pháp luật liên quan.

**2.** Việc thu hồi quyết định khen thưởng được thực hiện trong các trường hợp sau:

a)Cá nhân, tập thể khai man thành tích để được nhận khen thưởng;

b) Hiện vật khen thưởng hay danh hiệu thi đua của Đoàn bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lợi dụng vào những việc vi phạm pháp luật;

c) Cá nhân, tập thể được nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Đoàn gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đoàn.

**3.** Việc thu hồi khen thưởng do cấp bộ Đoàn đã ra quyết định khen thưởng xem xét thực hiện.

**Điều 20. Thông tin kết quả khen thưởng, xử lý kết quả và vật phẩm khen thưởng**

**1.** Định kỳ 03 tháng/lần, Văn phòng Thành Đoàn tổng hợp và thông báo về tình hình tiếp nhận, xử lý và kết quả khen thưởng của các cơ sở Đoàn, các đơn vị đề nghị khen thưởng.

**2.** Trong thời hạn ***03 tháng***, kể từ ngày có Quyết định khen thưởng mà tập thể, cá nhân không đến nhận vật phẩm khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen, biểu trưng…) theo thư mời hoặc theo thông báo mà không có lý do chính đáng thì Ban Thường vụ Thành Đoàn và Ban Thường vụ các cơ sở Đoàn xử lý kết quả và vật phẩm khen thưởng (do Ban Thường vụ Thành Đoàn, Ban Thường vụ các cơ sở Đoàn khen thưởng hoặc đề nghị Đoàn cấp trên và các cơ quan khác khen thưởng) như sau:

a) Hủy kết quả khen thưởng và các vật phẩm khen thưởng đã quyết định và không khôi phục sau khi hủy. Việc hủy kết quả khen thưởng và các vật phẩm khen thưởng phải được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của Chánh Văn phòng Thành Đoàn (đối với Thành Đoàn) hoặc chữ ký xác nhận của Chánh Văn phòng các cơ sở Đoàn (đối với cơ sở Đoàn).

b) Không tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân đã bị xử lý hủy kết quả khen thưởng và các vật phẩm khen thưởng trong hoạt động, đợt hoạt động (có khen thưởng) tiếp theo.

**Điều 21. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

Văn phòng Thành Đoàn, các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các cơ sở Đoàn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Thành Đoàn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của đơn vị mình và các cơ sở Đoàn trực thuộc để đảm bảo cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại và xác nhận cho các cá nhân, tập thể khi có yêu cầu. Thời gian lưu trữ hồ sơ khen thưởng là ***05 năm*** kể từ ngày ban hành quyết định khen thưởng.

**Điều 22. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng**

Ủy ban Kiểm tra của Đoàn ở các cấp có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tiếp nhận, tham mưu giúp Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định của Quy chế này, quy định của Điều lệ Đoàn, quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Chương VI**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Điều 23. Quỹ thi đua, khen thưởng**

**1.** Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp được hình thành từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu Đoàn phí, nguồn vận động tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác của Đoàn.

**2.** Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp được sử dụng để:

a) Chi cho việc in ấn Giấy khen, Giấy chứng nhận, làm huy hiệu, cờ thưởng;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các tập thể, cá nhân.

**3.** Quỹ thi đua, khen thưởng của Đoàn ở các cấp phải được quyết toán theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

**Điều 24. Nguyên tắc chi thưởng**

**1.** Ban Thường vụ Thành Đoàn quyết định mức chi thưởng cho các tập thể, cá nhân do Thành Đoàn khen thưởng. Tùy theo điều kiện thực tế, Ban Thường vụ Thành Đoàn có thể điều chỉnh mức chi thưởng thường xuyên và đốt xuất cho phù hợp.

**2.** Ban Thường vụ các quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở quyết định mức chi thưởng của từng cấp bộ Đoàn.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Thực hiện Quy chế**

Căn cứ Quy chế này, các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị doanh nghiệp, sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn tham mưu cho Ban Thường vụ Thành Đoàn triển khai thực hiện; các quận – huyện Đoàn và tương đương, Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng của đơn vị để triển khai thực hiện.

**Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề bất cập, vướng mắc, các Ban – Trung tâm Thành Đoàn, các đơn vị doanh nghiệp, sự nghiệp trực thuộc Thành Đoàn và các cơ sở Đoàn góp ý bằng văn bản, gửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Văn phòng Thành Đoàn). Căn cứ vào đề nghị của Chánh Văn phòng Thành Đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy chế.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**MẪU SỐ 1**

**DANH SÁCH TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**(HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG :\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_)**

\_\_\_\_\_\_\_

**\* TẬP THỂ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐƠN VỊ** | **TÓM TẮT THÀNH TÍCH** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**\* CÁ NHÂN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ TÊN** | **CHỨC VỤ** | **NĂM SINH** | | **TÓM TẮT THÀNH TÍCH** |
| **NAM** | **NỮ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**BẢN THÀNH TÍCH**

**MẪU SỐ 2**

**(ĐỀ NGHỊ TẶNG HUY HIỆU**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH:**

- Họ và tên: ……………………………………………Bí danh ………….…….

- Ngày sinh : ……………………………………………………………………..

- Chức vụ Đảng:………………………………………………………………….

- Chức vụ chính quyền : …………………………………………………………

- Chức vụ Đoàn, Đội: ……………………………………………………………

- Các hình thức khen thưởng đã qua: ……………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

- Các hình thức kỷ luật: ………………………………………………………

**II. QUÁ TRÌNH THAM GIA CÔNG TÁC ĐOÀN, ĐỘI:**

(Chuyên trách hoặc bán chuyên trách).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ tháng năm đến tháng năm** | **Chức vụ Đoàn, Đội** | **Đơn vị công tác** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**III. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC ĐOÀN, ĐỘI VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NIÊN:**

(Nêu rõ những công trình nghiên cứu, sáng kiến, đề xuất… trong công tác Đoàn, Đội):

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI Ở ĐƠN VỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ năm**  **đến năm** | **Các danh hiệu thi đua**  **đã đạt được** | **Cấp bộ**  **Đoàn tặng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Ngày tháng năm

**Xác nhận**  **Xác nhận** NGƯỜI KHAI

của cấp ủy Đảng của cấp bộ Đoàn đề nghị

trực tiếp lãnh đạo